

BỘ XÂY DỰNG
Số: 11/BXD-VKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA BỘ XÂY DỰNG

Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban quản lý công trình

Căn cứ Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định số 385/HĐBT ngày 7-11-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);

Căn cứ Thông tư Liên Bộ Xây dựng - Ủy ban kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/TTLB ngày 9-3-1991 về thi hành Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản, ban hành kèm theo Nghị định số 385/HĐBT ngày 7-11-1990 của Hội đồng Bộ trưởng;

Thực hiện trách nhiệm về kiện toàn bộ máy quản lý xây dựng cơ bản trong chỉ thị số 171/TTg ngày 16-12-1992 của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tham nhũng, lãng phí và thất thoát trong xây dựng cơ bản;

Bộ xây dựng hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý công trình như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ban quản lý công trình (viết tắt là Ban QLCT) là một tổ chức sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, đại diện chủ đầu tư thực hiện quản lý xây dựng công trình xây dựng cơ bản trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm nói trong Thông tư này.

2. Ban QLCT có các loại sau:

a. Ban QLCT khu vực: thực hiện công tác quản lý xây dựng các công trình chuyên ngành của một Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và các cơ quan đoàn thể Trung ương (gọi chung là Bộ) trên một khu vực lãnh thổ nhất định.

b. Ban QLCT chuyên ngành địa phương: thực hiện công tác quản lý xây dựng một loại công trình chuyên ngành (công nghiệp và dân dụng, giao thông, thủy lợi) trên địa bàn của một tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) hoặc trong một khu vực xây dựng tập trung thuộc tỉnh.

c. Ban QLCT của một công trình: Chỉ thực hiện công tác quản lý xây dựng công trình quan trọng của Nhà nước.

d. Tổ chức tư vấn thiết kế và xây dựng làm nhiệm vụ quản lý xây dựng công trình: Các tổ chức tư vấn thiết kế và xây dựng có giấy phép hành nghề về quản lý xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp thì cũng được ký hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư hoặc Ban QLCT, thực hiện việc quản lý xây dựng công trình.

3. Việc quản lý xây dựng các công trình thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Ban QLCT thực hiện theo các chế độ, chính sách và pháp luật hiện hành. Riêng đối với các công trình có vốn đầu tư từ 100 triệu đồng trở xuống, kỹ thuật xây dựng đơn giản, công nghệ không phức tạp (bao gồm các công trình: cải tạo, mở rộng, sửa chữa, xây dựng mới) thì chủ đầu tư có thể tự đảm nhiệm việc quản lý xây dựng, nhưng phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về lập, xét duyệt thiết kế, dự toán và thanh quyết toán công trình.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QLCT

1. Ban QLCT có nhiệm vụ sau:

Đại diện chủ đầu tư ký kết hợp đồng kinh tế trong xây dựng cơ bản để thực hiện việc xây dựng công trình do mình quản lý xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị xây dựng đến khi kết thúc đầu tư xây dựng và quyết toán xong toàn bộ công trình.

Kiểm tra, thẩm định thiết kế, dự toán công trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và bảo đảm lịch giao các tài liệu đó theo tiến độ.

Tổ chức việc lập đơn giá công trình, đối chiếu với công trình được lập đơn giá riêng.

Giải quyết các thủ tục về đất đai, thực hiện việc giải phóng mặt bằng và xin giấy phép xây dựng.

Lập kế hoạch vốn đầu tư và kế hoạch tài chính cho công trình để chủ đầu tư trình chủ quản đầu tư xét duyệt.

Tổ chức việc đấu thầu hoặc chọn thầu cung cấp thiết bị và xây lắp công trình.

Tổ chức vận chuyển và bảo quản thiết bị công nghệ của công trình.

Kiểm tra giám sát thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận khối lượng hoàn thành và làm các thủ tục thanh toán.

Trường hợp có khối lượng phát sinh, Ban QLCT phải yêu cầu tổ chức thiết kế và tổ chức thi công giải trình để xem xét, xác định biện pháp xử lý và kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết (bao gồm cả trường hợp vượt và không vượt dự toán đã duyệt).

Tổ chức giám định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng.

Thực hiện quyết toán hàng năm và tổng quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ban QLCT có quyền.

Đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không bảo đảm yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

Không xác nhận khối lượng công tác hoàn thành để thanh toán nếu xét thấy đề nghị của bên nhận thầu làm không đúng hoặc không đạt yêu cầu theo quy định của công tác nghiệm thu.

Kiến nghị với chủ đầu tư những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công trình hoặc bảo đảm tiến độ thi công kể cả việc thay thế hoặc sửa đổi những điều khoản đã ký kết trong hợp đồng kinh tế nếu cần.

3. Ban quản lý công trình phải chịu trách nhiệm về:

Tính hợp pháp của hồ sơ thiết kế dự toán và các văn bản pháp lý khác của công trình do mình quản lý.

Khối lượng, chất lượng công tác xây lắp và các công tác xây dựng khác tại công trình đã nghiệm thu.

Bảo đảm hoàn thành việc xây dựng toàn bộ công trình theo tiến độ được duyệt và bàn giao công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng đúng thời hạn quy định.

Sự đầy đủ và tính đúng đắn của hồ sơ hoàn thành công trình.

Nếu những yêu cầu nêu trên không được đáp ứng đầy đủ và những nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLCT quy định ở các điểm 1 và 2 của mục này không được thực hiện đúng thì giám đốc Ban QLCT bị xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại và truy cứu trách nhiệm theo pháp luật.

III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QLCT

1. Ban QLCT khu vực của Bộ nào do Bộ đó thành lập theo từng khu vực lãnh thổ gồm một hay nhiều tỉnh, thành phố. Số lượng Ban QLCT khu vực tùy thuộc vào số lượng công trình, khối lượng công tác xây dựng và diện hoạt động đầu tư của Bộ.

Một Ban QLCT khu vực có thể quản lý xây dựng tất cả các loại công trình hoặc chỉ quản lý việc xây dựng một loại công trình của Bộ trong khu vực.

Ban QLCT khu vực có thể hợp đồng nhận quản lý xây dựng các công trình đúng chuyên ngành của địa phương hoặc của Bộ khác xây dựng trong khu vực hoạt động của mình.

2. Ban QLCT chuyên ngành địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoạt động theo chuyên ngành (công nghiệp và dân dụng, giao thông, thủy lợi) chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Sở chuyên ngành xây dựng của địa phương.

Ban QLCT chuyên ngành địa phương hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh hoặc trong một khu vực của tỉnh và có thể hợp đồng nhận quản lý xây dựng các công trình của Trung ương xây dựng tại địa phương.

3. Ban QLCT của một công trình nào, do Bộ chủ quản đầu tư công trình đó thành lập để quản lý xây dựng công trình đó thành lập để quản lý xây dựng công trình quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp mà các ban QLCT khu vực không đảm nhận được.

Ban QLCT của một công trình chỉ thành lập sau khi công trình đã được ghi vào kế hoạch chuẩn bị xây dựng và giải thể chậm nhất là 6 tháng sau khi toàn bộ công trình đã bàn giao đưa vào sản xuất sử dụng.

4. Các ban QLCT nêu trên phải đăng ký (theo mẫu kèm theo Thông tư này) tại Bộ xây dựng (đối với Ban QLCT chuyên ngành và địa phương).

5. Ban QLCT có một giám đốc và có thể có một hay hai phó giám đốc giúp giám đốc quản lý, điều hành công việc của Ban.

Giám đốc Ban QLCT phải là người có trình độ đại học (kỹ sư xây dựng, kinh tế xây dựng hoặc kỹ sư công nghệ thuộc chuyên ngành của công trình) trở lên, có kinh nghiệm quản lý xây dựng và do chủ quản đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc Ban QLCT chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và Chủ quản đầu tư về toàn bộ hoạt động của Ban.